TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 168/2019/HS-ST
Ngày 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG,TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Khuôn** và ông **Lê Quang Khỏe**.

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)*, sinh năm 1962 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 221 CD, phường TP, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Lưu Tuấn C và 02 con lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2001 bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh trái phép bằng hình thức phạt tiền 01 triệu đồng (*nộp phạt ngày 21/3/2001)*; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 18/7/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Hữu H**; sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn C, xã TH, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

2. Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐQ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKSNDTPHD ngày 04/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 12/7/2019 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị Ng tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà số 119 phố NTTr, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của Nguyễn Hữu H 01 tờ giấy màu vàng kích thước 15x10cm có ghi các số lô, số đề đã mua của Y; thu giữ của Nguyễn Thị Ng 02 tờ giấy kích thước 8x6cm có ghi các số lô số đề đã mua của Y; thu giữ của Y 02 tờ giấy khổ A4 có ghi các số tự nhiên trong đó có ghi các số lô, số đề đã bán cho H và Ng, 01 bút bi màu xanh trên bút có chữ Metal clip 0.7mm và số tiền 5.420.000 đồng là tiền Y có được từ việc bán các số lô, số đề cho H và Ng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* khai nhận: Khoảng 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 00 phút, ngày 12/7/2019 đã thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Hữu H các số lô 69, 20 mỗi số 50 điểm; số lô 88 - 40 điểm; số lô 25 - 60 điểm; số lô 72 - 10 điểm *(mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng)* với tổng số tiền H phải trả khi mua các số lô và Y thực nhận là 4.200.000 đồng và các số đề gồm số 96 - 30.000 đồng; số 69 – 20.000 đồng với tổng số tiền H phải trả khi mua các số đề là 50.000 đồng; đối với số đề Y đã khuY mãi cho H số tiền 5.000 đồng *(quy ước của Y là người mua đề cứ bỏ ra bao nhiêu tiền để mua thì mặc dù không thu nhưng người mua sẽ được cộng thêm 10% giá trị được tính bằng tiền cộng vào số tiền đã bỏ ra)*. Đồng thời, Y còn bán cho Nguyễn Thị Ng các số lô 23, 80 mỗi số 30 điểm *(mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng)* với tổng số tiền Ng phải trả khi mua các số lô và Y thực nhận là 1.200.000 đồng và bán số đề 80 là 20.000 đồng; cũng giống như bán cho H đối với số đề Y đã khuY mãi cho Ng số tiền 2.000 đồng. Tổng số tiền Y đã bán các số lô, số đề, thực nhận tiền từ H và Ng bỏ ra mua là 5.470.000 đồng; số tiền khuY mãi cộng thêm cho H và Ng khi mua số đề là 7.000 đồng. Do H còn nợ Y 50.000 đồng nên cơ quan điều tra mới thu được số tiền Y thực nhận là 5.420.000 đồng.

Về kết quả thắng, thua được xác định căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, đối với số đề được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người mua thắng thì được hưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua; đối với số lô được so với hai số cuối của tất cả các giải, nếu người mua thắng thì được hưởng 70.000 đồng/01 điểm. Trường hợp người mua không trúng thì mất số tiền đã bỏ ra mua các số lô, số đề.

Tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* phạm tội: "Đánh bạc".

Về hình phạt chính: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.420.000 đ *(năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)* là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 57.000 đồng *(năm mươi bẩy nghìn đồng)* trong đó 50.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có do đối tượng H nợ và đã trả và 7.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội *(10% khuY mãi cho H và Ng khi mua số đề) - (chưa thu)*.

- Đối với 03 tờ giấy màu vàng có ghi các số lô, đề thu giữ của H và Ng; 02 tờ giấy A4 có ghi các số lô, đề thu giữ của Y được xác định là tài liệu nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo thừa nhận bản thân biết việc mua bán số lô, số đề là hình thức đánh bạc trái phép và bị Nhà nước cấm, đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo xác định số tiền 50.000 đồng H còn nợ khi mua số lô, số đề bị cáo đã được H trả và bị cáo đã nhận số tiền này sau khi vụ án bị phát hiện; qua nghe đại diện Viện kiểm sát công bố luận tội, bị cáo nhất trí với luận tội và không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* có tội và áp dụng pháp luật:

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* thừa nhận: Khoảng 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 00 phút, ngày 12/7/2019 tại khu vực vỉa hè trước nhà số 119 phố NTTr, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương; đã cố ý thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Hữu H 05 số lô và 02 số đề với tổng số tiền là 4.250.000 đồng và bán cho Nguyễn Thị Ng 02 số lô và 01 số đề với tổng số tiền là 1.220.000 đồng; đồng thời Y đã cộng thêm

cho H và Ng khi mua các số đề với tổng số tiền 7.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Y đã bán số lô, số đề cho H và Ng là 5.477.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các tờ giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của Y, H và Ng; biên bản giải trình việc mua, bán số lô, số đề của Y, H và Ng. Các chứng cứ nêu trên hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị Ng đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề nhằm sát phạt nhau bằng tiền với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 5.477.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sư.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 5.420.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền này.

- Đối với số tiền 50.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo xác định sau khi vụ án bị phát hiện, đối tượng Nguyễn Hữu H đã trả cho bị cáo và bị cáo đã nhận số tiền này. Do vậy đây là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.000 đồng được xác định là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc bút bi là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 03 tờ giấy màu vàng có ghi các số lô, số đề thu giữ của H và Ng; 02 tờ giấy khổ A4 có ghi các số tự nhiên trong đó có ghi các số lô, đề bán cho H và Ng đã thu giữ của bị cáo được xác định là tài liệu nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị Ng là những người mua số lô, số đề của bị cáo nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc của anh H và chị Ng đều dưới 5 triệu đồng. Anh H và chị Ng chưa bị xử lý hành chính và cũng chưa bị kết án về tội "Đánh bạc" và tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Hải Dương đã quyết định xử lý hành chính đối với anh H và chị Ng là phù hợp.

Quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương còn thu giữ của bị cáo 02 tờ giấy khổ A4 có ghi các các số tự nhiên, bị cáo xác định trong hai tờ giấy này ngoài việc ghi các số lô, số đề đã bán cho H và Ng phù hợp với số lô, số đề thể hiện tại các tờ giấy H và Ng giao nộp cho cơ quan điều tra, còn các số tự nhiên khác là do bị cáo ghi nháp để theo dõi, đồng thời nếu có ai đến mua số lô, số đề thì tham khảo đối chiếu. Cơ quan Cảnh sát điều tra không chứng minh được những số tự nhiên này là số lô, số đề bị cáo đã bán nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 35; điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

- Xử: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* **23.000.000** đồng *(hai mươi ba triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền **5.420.000** đồng *(năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)* là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh ký hiệu *TL* trên thân bút có ghi chữ Metal clip 0.7mm.

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền **57.000** đồng *(năm mươi bẩy nghìn đồng)* trong đó **50.000** đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có do đối tượng H đã trả bị cáo và **7.000** đồng là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội *(10% khuY mãi cho H và Ng khi mua số đề) - (chưa thu)*.

- Tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án 03 tờ giấy màu vàng có ghi các số lô, đề thu giữ của H và Ng; 02 tờ giấy khổ A4 có ghi các số tự nhiên thu giữ của bị cáo Y.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Y *(tên gọi khác: Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Y Hải)* có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(29/10/2019)*.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền